TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị A – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng V, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng T1 – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 23-5-2025.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Lê Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao cháu Lê Quốc Q1, sinh ngày 06-5-2008 cho chị Nguyễn Thị Bạch T là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Anh Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

- Anh Lê Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung:

- Anh Lê Văn Q có nghĩa vụ chia cho chị Nguyễn Thị Bạch T:

+ Số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng, thời gian anh Q phải giao tiền cho chị T là 02 tháng, từ ngày 23-5-2025 đến ngày 23-7-2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

+ Các tài sản gồm: 01 bộ đi văng gỗ căm xe có giá trị 43.000.000 (Bốn mươi ba triệu) đồng; 02 giường hộp gỗ căm xe có giá trị 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng, 01 tủ quần áo gỗ thao lao có giá trị 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng và 10 cây mai vàng. Chị T nhận bằng hiện vật.

- Xác định tài sản là thửa đất số 334, tờ bản đồ 24, diện tích 2.536m^2 tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00*** ngày 22-8-2013 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho Lê Văn Q là tài sản riêng của anh Q.

- Xác định tài sản là thửa đất số 1*6, tờ bản đồ số 21, diện tích 627,3m^2 tại ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Gang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN**49 ngày 07-11-2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C cấp cho Nguyễn Thị Bạch T là tài sản riêng của chị T.

2.3. Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Bạch T,

anh Lê Văn Q và ông Trần Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V, tỉnh Tiền Giang. Anh Lê Văn Q là người có trách nhiệm trả số nợ 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng tiền vốn và tiền lãi kèm theo cho Ngân hàng V.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Lê Văn Q, mỗi người sẽ chịu một nửa tiền án phí ly hôn và chia tài sản theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Văn Q phải chịu 4.418.500 (Bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Bạch T phải chịu 4.418.500 (Bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã nộp 10.715.000 (Mười triệu bảy trăm mười lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00**0 ngày 02-10-2024 nên được trừ vào án phí, được nhận lại 6.296.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực